

Số: 510 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Vạn Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Luật giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Xét đề nghị của UBND huyện Vạn Ninh tại Công văn số 184/UBND-QLĐT ngày 24/01/2018, ý kiến của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số ..48.Đ.../TTr-STC ngày 05/02/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Vạn Ninh

Mức giá tối đa (đã bao gồm thuế GTGT) dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Vạn Ninh theo biểu sau:

STT	Đối tượng thu dịch vụ	Đơn vị tính	Giá tối đa (đã bao gồm thuế GTGT)
1	Hộ gia đình có xe đến tận nơi lấy rác	Đồng/hộ/tháng	21.000
2	Hộ kinh doanh buôn bán nhỏ	Đồng/hộ/tháng	36.000
3	Các cơ quan, đơn vị	Đồng/đơn vị/tháng	51.000
4	Hộ kinh doanh buôn bán lớn	Đồng/hộ/tháng	77.000
5	Khách sạn, nhà nghỉ không kinh doanh ăn uống	Đồng/đơn vị/tháng	91.000



STT	Đối tượng thu dịch vụ	Đơn vị tính	Giá tối đa (đã bao gồm thuế GTGT)
6	Cửa hàng, nhà hàng có kinh doanh ăn uống	Đồng/đơn vị/tháng	167.000
7	Nhà máy, nhà ga, các cơ sở sản xuất thuộc các thành phần kinh tế (không bao gồm các cơ sở chế biến thủy sản, cơ sở giết mổ gia súc)	Đồng/đơn vị/tháng	226.000
8	Các cơ sở chế biến thủy sản, cơ sở giết mổ gia súc	Đồng/đơn vị/tháng	248.000

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. UBND huyện Vạn Ninh chịu trách nhiệm:

a) Quyết định mức giá cụ thể để áp dụng cho từng đối tượng trên địa bàn phù hợp với từng thời kỳ nhưng không vượt mức giá tối đa nêu trên.

b) Quyết định và công khai các đối tượng được miễn nộp tiền giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn (nếu có).

c) Chỉ đạo đơn vị trực thuộc được giao nhiệm vụ tổ chức thu tiền dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn, có biện pháp tổ chức thu tiền dịch vụ, hạn chế thu sót đối tượng, thu không đủ mức thu quy định; số thu nộp ngân sách theo quy định. Đồng thời, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công khai, niêm yết giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và thu theo giá niêm yết.

d) Trong trường hợp có biến động tăng hoặc giảm chi phí thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách, chịu trách nhiệm lập phương án giá, đề xuất mức giá dịch vụ mới phù hợp với biến động tăng hoặc giảm chi phí, gửi hồ sơ về Sở Tài chính, Sở Xây dựng, để tổ chức cuộc họp thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

2. Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa: Chịu trách nhiệm hướng dẫn cụ thể về hóa đơn, chứng từ và trích nộp thuế theo quy định.

3. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, các cơ quan liên quan và UBND thành phố Nha Trang tổ chức thẩm định phương án giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt sử dụng từ nguồn vốn ngân sách theo đề nghị của UBND huyện Vạn Ninh, báo cáo UBND tỉnh xem xét điều chỉnh theo quy định.

b) Chủ trì tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá đối với các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý, thu, chi và quyết toán tiền thu dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Vạn Ninh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế; UBND huyện Vạn Ninh; các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HP, Hle, HM.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Sơn Hải

Trần Sơn Hải